

Số: 05/2020/QĐST- DS

*Tam Nông, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP Q.**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 ( tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân - Khối quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Q.

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị L - Cán bộ Phòng xử lý nợ KHCN - Ngân hàng TMCP Q.

**- Bị đơn: 1, Bà Hán Thị H - sinh năm 1969**

**2, Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1962**

Đều trú tại: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

( Nay là khu 1, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ)

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ngân hàng TMCP Q, Người được ủy quyền lại bà Trần Thị L - Cán bộ Phòng xử lý nợ KHCN Ngân hàng TMCP Q và bà Hán Thị H, ông Nguyễn Văn T xác nhận: Tính đến ngày 21/5/2020 bà Hán Thị H, ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng TMCP Q- chi nhánh V số tiền dư nợ gốc và lãi đang quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số : 5.004.18.033 ngày 04/01/2018 là: 453.167.411đ ( Bốn trăm năm mươi ba triệu một trăm sáu bảy nghìn bốn trăm mười một đồng). Trong đó nợ gốc là 395.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 55.550.465đ, nợ lãi quá hạn là 2.616.946đ.

Các bên thống nhất thoả thuận: Bà Hán Thị H, ông Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng TMCP Q- chi nhánh V toàn bộ số tiền 453.167.411đ ( Bốn trăm năm mươi ba triệu một trăm sáu bảy nghìn bốn trăm mười một đồng) vào ngày 24/7/2020 và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/5/2020 đến khi tất toán khoản vay.

Địa điểm trả nợ tại: Tại Ngân hàng TMCP Q- chi nhánh V.

Khi đến hạn trả nợ bà Hán Thị H, ông Nguyễn Văn T không thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q- chi nhánh V như thỏa thuận mà Ngân hàng TMCP Q- chi nhánh V có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Hán Thị H, ông Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5.004.18.033 ngày 04/01/2018.

Trường hợp nếu bà Hán Thị H, ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP Q- chi nhánh V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của bà Hán Thị H, ông Nguyễn Văn T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5.004.18.033 ngày 04/01/2018 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Q- chi nhánh V.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn là người yêu cầu xác minh, xem xét thẩm định tài sản và thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 3.000.000đ ( Ba triệu đồng). Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hán Thị H, ông Nguyễn Văn T phải chịu 11.063.348đ ( Mười một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bốn tám đồng ).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 10.738.452đ ( Mười triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng) là tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002521 ngày 10/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CC.THADS huyện Tam Nông;
- Các bên DS;
- L- u: DS+HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Thu Huyền**

